

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

ThS. Văng Công Danh¹

Tóm tắt: Thông qua nghiên cứu, chúng tôi đã đánh giá được thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Trường Đại học An Giang. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để xây dựng những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học An Giang, từ đó nâng cao hiệu quả Giáo dục thể chất của trường.

Từ khoá: thực trạng, công tác, Giáo dục thể chất, Trường Đại học An Giang...

Summary: Through the research, the topic has evaluated the current situation of Physical Education at An Giang University. The research results serve as a basis for developing solutions to improve the quality of Physical Education for An Giang University students, thereby enhancing the effectiveness of the university's Physical Education.

Keywords: current situation, Physical Education, An Giang University

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) hiện nay đã được nhân dân và xã hội rất quan tâm, nhằm rèn luyện thân thể, giữ gìn và nâng cao sức khỏe, đảm bảo thể lực, trí lực và tinh thần phục vụ tốt cho công tác học tập, làm việc và cuộc sống. Tại các trường Đại học, Cao đẳng đều có xu hướng phát triển về quy mô và đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Cùng với việc nâng cao chất lượng đào tạo, GDTC cũng là một vấn đề rất được quan tâm.

Trường Đại học An Giang trong những năm qua đã và đang khẳng định vị thế cũng như quy mô đào tạo. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng chú trọng việc nâng cao chất lượng GDTC cho sinh viên, giúp các em đạt được tình trạng tâm lý và sức khỏe tốt nhất để hoàn thành khóa học tại trường cũng như quá trình công tác sau này. Mặc dù vậy, tại Trường Đại học An Giang cho thấy vẫn còn nhiều sinh viên chưa đáp ứng được tiêu chuẩn về thể chất. Việc đánh giá đúng thực trạng công tác GDTC của Nhà trường sẽ là cơ sở để từ đó xây dựng những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác GDTC cho sinh viên Trường Đại học An Giang, từ đó nâng cao hiệu quả GDTC của trường. Do vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu “*Thực trạng công tác GDTC của Trường Đại học An Giang*”.

Quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn tọa đàm; quan sát sự phạm; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác GDTC của Trường Đại học An Giang

Cơ sở vật chất luôn một trong những điều kiện cơ

bản nhất phục vụ công tác GDTC. Nhìn chung trong những năm qua, việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn GDTC đã được các cấp lãnh đạo quan tâm, mặc dù vậy vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu tập luyện theo sở thích của sinh viên trường Đại học An Giang hiện nay. Kết quả đánh giá thực trạng về cơ sở vật chất và các thiết bị phục vụ tập luyện chính được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Cơ sở vật chất sân bãi dụng cụ tập luyện của nhà trường tuy đã có đầu tư và tăng về số lượng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu học tập và rèn luyện, giải trí của SV.

Diện tích đất, công trình thể thao phục vụ cho tập luyện ngoại khóa còn hạn chế. Mật độ giảng dạy cao, dẫn đến sân bãi dụng cụ không đáp ứng đủ. Vì vậy việc đổi mới và cải tiến phương pháp giảng dạy dựa trên cơ sở vật chất hiện có của nhà trường là rất cần thiết.

Nhìn chung qua khảo sát chúng ta có thể thấy rằng chất lượng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC của nhà trường còn một số hạn chế nên phần nào đã gây ra ảnh hưởng tới chất lượng GDTC chung của nhà trường. Theo xu thế hiện nay là sinh viên sẽ được tập luyện theo nhu cầu về môn thể thao yêu thích, mặc dù vậy chưa thể đáp ứng hết được theo nguyện vọng sinh viên, mà mới chỉ đảm bảo ở một số môn thể thao cụ thể như bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông và một số nội dung môn điền kinh, xà đơn, xà kép để sinh viên tập luyện tự do...

2.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên tham gia hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của Trường Đại học An Giang

Thống kê thực trạng đội ngũ giảng viên môn GDTC của Trường Đại học An Giang được trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy:

- Số lượng giảng viên GDTC của trường nhìn chung là đảm bảo cho công tác đào tạo, nghiên cứu cho sinh viên Nhà trường trong những năm học vừa qua.

- Về trình độ giảng viên: Hiện nay có 10/12 giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên, có 01 giảng viên có trình độ đào tạo Tiến sĩ. Đây là một thế mạnh để có thể áp dụng khoa học kỹ thuật vào giảng dạy môn học GDTC trong Nhà trường.

- Về trình độ ngoại ngữ, tin học đều đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn của bậc giảng viên.

Như vậy về số lượng và trình độ của đội ngũ giảng viên, bộ môn GDTC đều đảm bảo cho quá trình đào tạo cho sinh viên, trường Đại học An Giang.

2.3. Thực trạng chương trình và giáo trình giảng

dạy môn học GDTC tại Trường Đại học An Giang

Hiện nay chương trình GDTC bao gồm 4 tín chỉ (120 tiết) trong đó có 02 tín chỉ (60 tiết) là nội dung điền kinh và thể dục, 02 tín chỉ (60 tiết) là nội dung tự chọn (bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ).

Về thời gian học phần GDTC 1 và GDTC 2 có tổng 60 tiết trong đó số tiết lý thuyết chung là 6 tiết (chiếm 10%) và số tiết thực hành kỹ thuật là 54 tiết (chiếm 90%), phần thực hành các kỹ thuật có 30 tiết nội dung điền kinh và 20 tiết về thể dục. Học phần GDTC 3 và GDTC 4, mỗi học phần có tổng số 30 tiết, trong đó có 3 tiết lý thuyết về môn học tự chọn (cầu lông, bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền) và 27 tiết thực hành kỹ thuật các nội dung cụ thể của môn học tự chọn.

Số tiết học chính khóa nhìn chung còn ít, nội

Bảng 1. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác GDTC của Trường Đại học An Giang

Số TT	Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật	Số lượng		Chất lượng
		2019	2022	
1	Sân bóng đá 90m x 60m.	1	1	Sân cỏ nhân tạo
2	Sân bóng chuyền.	1	2	1 thảm + 1 sân bê tông
3	Sân cầu lông.	2	3	2 mặt thảm + 1 mặt bê tông
4	Sân bóng rổ	1	2	Mặt bê tông
5	Đường chạy 100m	2	3	3 đường nhựa
6	Dụng cụ nhảy cao	2	4	Nệm
7	Hố nhảy xa	3	4	Cát
8	Xà kép – xà lệch	5	5	Sắt

Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giảng viên môn GDTC của Trường Đại học An Giang

TT	Nội dung	Năm học			
		2019-2020	2020-2021	2021-2022	
1	Số lượng giảng viên	10	11	12	
2	Giới tính	Nam	7	8	8
		Nữ	3	4	4
4	Thâm niên công tác	Dưới 5 năm	2	3	4
		Trên 5 năm	8	8	8
5	Trình độ chuyên môn	Sau đại học	6	7	10
		Đại học	4	4	2
		Dưới đại học	0	0	0
6	Trình độ tin học	A	0	0	0
		B	10	11	12
		C	0	0	1
7	Trình độ ngoại ngữ	A	0	0	0
		B	10	11	11
		C	0	0	1

dung lên lớp chủ yếu là hướng dẫn phương pháp tập luyện cho sinh viên, qua đó sinh viên có thể tự tập luyện ngoại khóa trong thời gian rảnh rỗi. Do đó việc sắp xếp thời gian ngoại khóa là rất cần thiết, tuy vậy điều này phụ thuộc rất lớn vào ý thức tự giác cũng như nhận thức về tầm quan trọng của tập luyện

thể thao đối với từng sinh viên.

Đối với hệ thống giáo trình giảng dạy, hiện nay Nhà trường đã biên soạn Tài liệu giảng dạy dành cho môn GDTC, đồng thời sử dụng thêm các Giáo trình các môn thể thao như Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông, Bóng chuyền, Điền kinh và Thể dục và một số

Bảng 3. Thực trạng động cơ, nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học An Giang (n=328)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		n	%
1	Nhu cầu tham gia tập luyện TDTT		
	- Có nhu cầu tham gia tập luyện	223	67.99
	- Ít có nhu cầu tham gia tập luyện	82	25
	- Không có nhu cầu tham gia tập luyện	23	7.01
2	Mức độ tham gia tập luyện TDTT có thường xuyên		
	- Thường xuyên (từ 3 buổi/tuần trở lên)	48	14.63
	- Không thường xuyên (từ 1 đến 2 buổi/tuần)	92	28.05
	- Thỉnh thoảng (1 tới 2 buổi/ tháng)	188	57.32
3	Động cơ tập luyện TDTT của bạn là gì?		
	- Do yêu thích TDTT	122	37.2
	- Do nhận thức được tác dụng của TDTT tới sức khỏe	63	19.21
	- Do theo bạn bè	17	5.18
	- Do bắt buộc phải học môn thể dục	126	38.41
4	Nhu cầu tập luyện môn các môn thể thao ngoại khóa		
	Cầu lông	16	4.88
	Bóng đá	127	38.72
	Điền kinh	18	5.49
	Bóng chuyền	55	16.77
	Bóng rổ	33	10.06
	Thể dục, thể hình	24	7.32
	Cờ vua	22	6.71
	Các môn thể thao khác	33	10.06
5	Nhu cầu tham gia các câu lạc bộ thể thao		
	- Có	149	45.43
	- Không	179	54.57
6	Những yếu tố nào ảnh hưởng tới nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên		
	- Không yêu thích môn thể thao nào	76	23.17
	- Không có thời gian tập	97	29.57
	- Không được sự ủng hộ của gia đình, bạn bè	33	10.06
	- Không đủ sân bãi, dụng cụ tập luyện	68	20.73
	- Không có giảng viên hướng dẫn	75	22.87
	- Không nhận thức được tầm quan trọng của tập luyện TDTT tới sức khỏe	62	18.9
- Các nguyên nhân khác	57	17.38	

Giáo trình các môn học lý thuyết khác do Trường Đại học Thể dục thể thao (TDTT) Thành phố Hồ Chí Minh biên soạn.

2.4. Thực trạng về động cơ, nhu cầu tập luyện TDTT của sinh viên Trường Đại học An Giang

Để đánh giá thực trạng nhu cầu tập luyện TDTT của sinh viên Trường Đại học An Giang, chúng tôi tiến hành điều tra 328 sinh viên năm thứ hai và năm thứ ba (trong đó có 217 sinh viên nữ và 111 sinh viên nam) của Nhà trường về nhu cầu tập luyện TDTT, động cơ tập luyện, các môn thể thao yêu thích, nhu cầu tham gia các câu lạc bộ thể thao và đánh giá về những yếu tố ảnh hưởng tới việc tham gia tập luyện TDTT của sinh viên. Kết quả cụ thể được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Đa số các sinh viên có nhu cầu tập luyện TDTT, tuy nhiên chưa thường xuyên, chưa tạo thành thói quen tập luyện hàng ngày, hàng tuần. Nhiều sinh viên ý thức được việc tập luyện, nâng cao thể chất, nhưng bên cạnh đó cũng còn khá lớn sinh viên không quan tâm nhiều đến việc chăm sóc sức khỏe, việc học tập, tập luyện chỉ là bắt buộc...

2.5. Thực trạng kết quả GDTC của sinh viên trường Đại học An Giang

Chúng tôi đã tiến hành đánh giá về năng lực thể chất sinh viên dựa trên kết quả môn học GDTC và đối chiếu theo tiêu chuẩn Rèn luyện thể lực trong chương trình GDTC do Bộ GD&ĐT ban hành. Kết quả như trình bày tại bảng 4.

Qua đó ta thấy số sinh viên không đạt về tiêu chuẩn Rèn luyện thể lực (ở lần kiểm tra thứ nhất) chiếm tỷ lệ đáng báo động từ 12,26% đến 23,66% (trung bình 17.01%), đặc biệt là ở nữ sinh viên, khối Ngoại ngữ. Đây là con số còn khá cao, cần phải được xem xét nghiêm túc và có giải pháp khắc phục.

3. KẾT LUẬN

Thực trạng công tác GDTC ở Trường Đại học An Giang còn nhiều tồn tại như: Cơ sở vật chất, phương

tiện phục vụ công tác giảng dạy và học tập môn học GDTC còn chưa đầy đủ; Lực lượng giảng viên chưa đáp ứng đủ số lượng; Phần lớn sinh viên có cái nhìn chưa đúng về tầm quan trọng của GDTC dẫn đến kết quả học tập chưa tốt; Phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa cũng chưa được nhiều sinh viên quan tâm. Với thực trạng đó đã cho thấy kết quả học tập môn GDTC của sinh viên trường Đại học An Giang còn nhiều sinh viên chưa đạt được yêu cầu về thể lực (ở lần kiểm tra thứ nhất). Do vậy cần tiếp tục nghiên cứu để có những giải pháp khắc phục hiệu quả hơn nhằm nâng cao chất lượng công tác GDTC nói chung và thể lực của sinh viên nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008. Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.*
3. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.*
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường.*
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Công văn 3757/BGDĐT-GDTC ngày 31/8/2021 về hướng dẫn nhiệm vụ GDTC, hoạt động thể thao và y tế trường học năm 2021-2022.*

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài NCKH cấp cơ sở: “Đánh giá thực trạng về chất lượng công tác GDTC cho sinh viên Trường Đại học An Giang”, Vãng Công Danh, Trường Đại học An Giang, 2022.

Ngày nhận bài: 20/1/2023; Ngày duyệt đăng: 15/3/2023

Bảng 4. Kết quả môn học Thể dục của sinh viên trường Đại học An Giang năm học 2021-2022 (n= 335)

Kết quả xếp loại	Khoa Sư phạm (n=87)		Khoa Kinh tế (n=155)		Khoa Ngoại ngữ (n=93)		Tổng	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Tốt	31	35.63%	44	28.39%	26	27.96%	101	30.15%
Đạt	40	45.98%	92	59.35%	45	48.39%	177	52.84%
Không đạt	16	18.39%	19	12.26%	22	23.66%	57	17.01%